TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Thị Thu Hường**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phan Văn Vinh**
2. Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Thuý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Ba Vì *tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Thái Bình**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:220/2020/TLST-HNGĐ ngày12 tháng 6 năm2020 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:68/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hải Y, sinh năm 1990
HKTT: Thôn TB, xã TB, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.
Bị đơn: Anh Phan Quang D**,** sinh năm 1981
HKTT: Thôn TB, xã TB, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải chị Dương Thị Hải Y trình bày: Tôi kết hôn với anh Phan Quang D ngày 12/3/2008tại UBND xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, anh D không chịu làm ăn suốt ngày rượu chè, chửi bới và đánh tôi nhiều lần, bầm tím cả người và xưng cả mắt, nhiều lần tôi đã tha thứ cho anh D nhưng anh ấy không sửa đổi. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn.

Trong bản tự khai và biên bản hoà giải anh Phan Quang D trình bày:

Anh kết hôn với chị Dương Thị Hải Y ngày 12/3/2008tại UBND xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã TB, cuộc sống vợ chồng có lúc giận, lúc hờn và có xô xát với nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nguyện vọng mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Con chung: Anh chị thừa nhận có 02 cháu Phan Quang L , sinh 11 tháng 02 năm 2009 và cháu Phan Thị Thuỳ D1, sinh 30 tháng 10 năm 2012. Quan điểm của chị Y và anh D đều xin được nuôi 2 cháu L và D1 và không yêu cầu trợ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nguồn thu nhập và nghề nghiệp: anh D trình bày: anh đang làm thợ xây, thu nhập tháng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn) .

Về nguồn thu nhập và nghề nghiệp: chị Y trình bày : hiện nay chị đang buôn bán sắt vụn, mức thu nhập tháng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn). Chị Y cho rằng nguồn thu nhập của anh D trình bày là sai vì thực tế anh nghỉ nhiều năm nay và không đi làm, suốt ngày bê tha rượu chè.

***Tài sản chung*:**Anh chị đều thừa nhậnkhông có

Tài sản riêng: Anh chị đều thừa nhậnkhông có.

Công nợ:Anh chị đều thừa nhậnkhông có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị Hải Y và anh Phan Quang D vẫn giữ nguyên quan điểm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chịDương Thị Hải Y. Xử cho chị Dương Thị Hải Y được ly hôn anh Phan Quang D.Con chung: có 02 cháu Phan Quang Linh , sinh 11 tháng 02 năm 2009 và cháu Phan Thị Thuỳ D1, sinh 30 tháng 10 năm 2012. Giao cho chị Dương Thị Hải Y được trực tiếp nuôi 2 cháu Phan Quang Linh và cháu Phan Thị Thuỳ D1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung;Tài sản riêng: không có, Công nợ: không có. Công sức: không có. Án phí: Chị Y tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Hải Y khởi kiện ly hôn anh Phan Quang D có hộ khẩu thường trú tại xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hải Y kết hôn với anh Phan Quang D đăng ký kết hôn ngày 12/3/2008 tại UBND xã TB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh D thấy rằng: Trong thời gian sống chung giữa hai anh chị có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh D không chịu làm ăn suốt ngày rượu chè, chửi bới và đánh vợ nhiều lần, bầm tím cả người và xưng cả mắt. Quan điểm chị Y xin được ly hôn, anh D xin được đoàn tụ nhưng anh D không có biện pháp nào để sửa chữa, cải thiện. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị Hải Y.

[3] Về con chung: có 02 cháu Phan Quang L , sinh 11 tháng 02 năm 2009 và cháu Phan Thị Thuỳ D1, sinh 30 tháng 10 năm 2012. Quan điểm của chị Y và anh D đều xin được nuôi 2 cháu L và D1. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Y và anh D đều chính đáng nhưng hiện nay các cháu đều trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, các cháu cần phải được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, đối với anh D suốt ngày bê tha rượu chè việc nuôi con sẽ không đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Do vậy, HĐXX giao cho chị Dương Thị Hải Y được tiếp tục nuôi 2 cháu Phan Quang L và cháu Phan Thị Thuỳ D1đến khi các cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Phan Quang D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị Hải Y không yêu cầu anh Phan Quang D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, Công sức, tài sản riêng, nợ chung: Chị Y và anh D trình bày xác nhận không có, nên HĐXX không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị Hải Y chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,Khoản 4 Điều 147, Điều 227,Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chịDương Thị Hải Y.

- Xử chochị Dương Thị Hải Y được ly hôn anh Phan Quang D.

- Về con chung: có 02 cháu Phan Quang L , sinh 11 tháng 02 năm 2009 và cháu Phan Thị Thuỳ D1, sinh 30 tháng 10 năm 2012.Giao cho chị Dương Thị Hải Y được tiếp tục nuôi 2 cháu Phan Quang L và cháu Phan Thị Thuỳ D1 đến khi các cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khácvà không đặt ra vấn đề

cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Quang D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung,công sức, tài sản riêng, nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Dương Thị Hải Y chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 12/6/2020 theo biên lai số 00084.

- Quyền kháng cáo: Án Hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, có mặt các đương sự. Chị Dương Thị Hải Y và anh Phan Quang D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- UBND xã TB
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ